TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Ông Nguyễn Văn T .

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 13/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 14/5/2020 đối với bị cáo:

Lộc Văn Hóa, sinh năm 1996 tại bản Táo xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Tôn giáo: Không . Trình độ học vấn: 5/12.

Bố: Lộc Văn T , sinh năm: 1965; Mẹ:Hà Thị M , sinh năm: 1959; Bố, mẹ bị cáo sinh được 02 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: không; Tiền án; ngày 06/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Nhân thân: Ngày 07/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Bản thân bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ ngày 05/01/2021, chuyển tạm giam ngày 11/01/2021 tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/01/2021, bị cáo lên xe khách Hải Muối đi từ bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đến bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì xuống xe rồi đi bộ đến bản Khằm Nàng - Lào để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Khằm Nàng, bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết thì hỏi và mua một lượng ma túy được gói bằng nilon màu vàng của người này, tương đương với số tiền 100.000đ (*Một triệu đồng*). Mua được ma túy, bị cáo lấy một ít ra sử dụng, số còn lại để trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi quay về nhà. Trên đường về bị cáo đi nhờ xe mô tô với một người đàn ông không quen biết. Đến nhà bị cáo đi chở củi giúp cô ruột tên là Lộc Thị Thiếm (bị cáo thường gọi là cô Biện), sinh năm 1972 ở cùng bản với bị cáo. Chở củi xong, bị cáo đi bộ từ nhà Thiếm ra ngoài đường thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo cất giấu trong người.

Tại bản kết luận giám định số 315/PC09 ngày 11/01/2021của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

Cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước ghi " Vật chứng thu của Lộc Văn H " gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,443g (không phẩy bốn bốn ba gam) loại: Heroine

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-MT ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luậnvà luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai súi dục hay ép buộc; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Về điều luật: Áp dụng:Điều 38;điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **18** đến **20** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tùtính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 14 đến 18 tháng, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ **0,433** gam Heroine đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại Bộ luật hình sự Nước CHXHCNVN. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túycủa Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong giai đoạn điều tra, truy tố ban đầu bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 06/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 BLHS; lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:*Bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

- Người phụ nữ dân tộc Mông bán ma túy thì bị cáo không quen biết nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ;

- Người đàn ông cho bị cáo đi nhờ xe mô tô khi đang trên đường về nhà, bị cáo cũng không quen biết nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh;

- Lộc Thị T là người đã nhờ bị cáo đi chở củi giúp, do Thiếm không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên: Lộc Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về điều luật: *Áp dụng*: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt:

- Hình phạt chính: **18** (*Mười tám)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**05/01/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

***Về tang vật*:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy***:**

Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Lộc Văn H , được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ , Lưu Bình N , Phạm Văn H cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số13/QĐ-VKS-ML, ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 27/2021/TV-CCTHADS ngày 12/4/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.